

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 63/2025/HSST

Ngày: 16/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thiệp.

Ông Hoàng Trung Trọng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lò Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 16/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2025/TLST-HS ngày 11/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2025/QĐXXST-HS ngày 04/4/2025 đối với bị cáo:

Lường Duy T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1984 tại xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã C (nay là Tiểu khu P, thị trấn T), huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Văn T, sinh năm: 1957 và bà: Bạc Thị Y, sinh năm: 1963; Bị cáo có vợ: Lường Hồng D, sinh năm: 1989 và 2 con lớn 16 tuổi nhỏ 13 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử 24 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã xóa án tích); Bị cáo bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2024 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Ph vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút, ngày 24/12/2024 tổ công tác Công an huyện Thuận Châu làm nhiệm vụ tại khu vực tiểu khu 1, thị trấn T, huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang Lường Duy T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng và bán lại kiếm lời. Vật chứng thu giữ gồm:

+ Một gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (*Tuần khai nhận là Heroine*).

+ Một gói nilon màu trắng bên trong có chứa 150 viên nén màu hồng nghi

là ma túy tổng hợp (*Tuần khai nhận là ma túy tổng hợp*).

Ngày 24/12/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh số chất bột cục màu trắng thu giữ của Lường Duy T khối lượng 0,99 gam trích rút 0,18 gam (ký hiệu T1) gửi giám định chất và loại ma túy. Còn lại 0,81 gam(ký hiệu T2) nhập kho vật chứng Cân tịnh 150 viên nén màu hồng thu giữ của Lường Duy T khối lượng 14,54 gam trích rút 05 viên nén màu hồng có khối lượng 0,46 gam (ký hiệu T3) gửi giám định chất và loại ma túy. Còn lại 145 viên nén màu hồng có khối lượng 14,08 gam (Ký hiệu P4). Đồng thời ra Quyết định trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 146/KL-KTHS ngày 30/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy loại Heroin có tên khoa học là Diacetylmorphine khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,18 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu T2 là ma túy loại Methamphetamine khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,46 gam. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Tổng khối lượng ma túy là 15,53 gam.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, Lường Duy T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 24/12/2024 Lường Duy T đón xe bus từ nhà ở bản P, xã C (nay là Tiểu khu P, thị trấn T), huyện Thuận Châu đi đến bản Hua Nà, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời. Khi Tuần đi đến bản khu vực cầu treo bản Hua Nà, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, Tuần xuống xe bus đến đầu bản Lạnh, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu thì gặp Lò Thị V, sinh năm:1986 nhà ở bản Lạnh, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu là người quen từ trước của Tuần. Tuần nhờ V có biết chỗ nào bán ma túy thì mua hộ Tuần 6.000.000 đồng. V nhận lời, cầm tiền Tuần đưa rồi đi bộ ngõ gần đó. Tuần đứng đợi khoảng 10 phút sau V quay lại đưa cho Tuần một gói nilon màu trắng bên trong có chứa Heroin và một gói nilon màu trắng bên trong có chứa 150 viên nén màu hồng ma túy tổng hợp. Tuần cầm 2 gói ma túy của V đưa cất vào túi quần đằng trước bên phải đang mặc rồi ra Quốc lộ 6 bắt xe bus rồi xuống xe tại khu vực bản P, xã C (nay là Tiểu khu P, thị trấn T) rồi đi bộ đến tiểu khu 1, thị trấn T, huyện Thuận Châu để tìm chỗ bán ma túy. Khi đi đến khu vực tiểu khu 1, thị trấn T, huyện Thuận Châu thì bị Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu yêu cầu kiểm tra ma túy, quá trình kiểm tra Tổ công tác đã phát hiện và thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Tổ công tác đã đưa Lường Duy T về trụ sở UBND thị trấn T, huyện Thuận Châu lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Sau đó, Tổ công tác dẫn giải Lường Duy T về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 40/CT-VKS ngày 10/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Lường Duy T về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay Lương Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo Lương Duy T về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Lương Duy T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Duy T từ 10 đến 11 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đỏ bên trong có: 0,81 gam chất bột cục màu trắng là Heroine ký hiệu T2 và 145 viên ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine có khối lượng 14,08 gam ký hiệu T4.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Ý kiến của bị cáo Lương Duy T: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng của bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt chính cho bị cáo, xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lường Duy T nhận thấy: Ngày 24/12/2024 tại khu vực tiểu khu 1, thị trấn T, huyện Thuận Châu, Lường Duy T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 15,53 gam ma túy trong đó: 0,99 gam loại Heroine có tên khoa học là Diacetylmorphine, 14,54 gam loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo phù hợp với:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản đối chất; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong; Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

[3] Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép túy 15,53 gam ma túy trong đó: 0,99 gam loại Heroine có tên khoa học là Diacetylmorphine, 14,54 gam loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân bị cáo và bán lại kiếm lời thì bị phát hiện, bắt quả tang đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án (Đã xóa án tích) là nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Lường Duy T khai nhận nhờ Lò Thị V, sinh năm:1986 nhà ở bản Lạnh, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu là người quen từ trước của Tuấn mua hộ ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành triệu tập, đối chất giữa Lò Thị V và Lường Duy T. Tuy nhiên V không thừa nhận việc đi mua hộ cho Tuấn, chỉ có lời khai duy nhất của Tuấn do vậy cơ quan điều tra không có đủ căn cứ điều tra, xử lý.

[7] Đối với 02 mảnh nilon màu trắng và một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đựng trong một phong bì thư được chuyển lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Vật chứng vụ án: Đối với một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đồ bên trong có: 0,81 gam chất bột cục màu trắng là Heroine ký hiệu T2 và 145 viên ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine có khối lượng 14,08 gam ký hiệu T4 là vật Nhà nước cấm lưu hành do đó cần tịch thu tiêu hủy vận dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lường Duy T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lường Duy T 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đồ bên trong có: 0,81 gam chất bột cục màu trắng là Heroine ký hiệu T2 và 145 viên ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine có khối lượng 14,08 gam ký hiệu T4 (Mô tả chi tiết theo khoản 1 biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

3. Về án phí: Căn cứ vào theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Phân trại tạm giam khu vực Thuận

Châu;

- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;

Bị cáo;

- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải

